TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 25/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Vân H – sinh năm1985

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Văn L – sinh năm 1978

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị Trương Thị Vân H và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị H và anh L có 03 con chung: Lê Thị Hoa H – sinh ngày 19/5/2006; Lê Thị Hoa P– sinh ngày 27/9/2011 và Lê Văn N – sinh ngày 11/5/2014. Chị H và anh L thống nhất, sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi 03 con, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con 1.000.000đ *(Một triệu đồng chẵn)* trên một tháng, 03 con là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng chẵn)* trên 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/5/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp

được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H và anh L thuộc diện hộ cận nghèo được UBNBD xã xác nhận nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. D;
- UBND xã X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Vĩnh Long